

Số: /BC-SGDĐT

Đắk Nông, ngày tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ học kỳ I, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm học kỳ II, năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025; Thực hiện Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ học kỳ I, năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Năm học 2024-2025 là năm học đánh dấu kết thúc nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII; Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; đây cũng là năm học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT) được triển khai ở tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 12 và cũng là năm học đầu tiên tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) theo Chương trình GDPT 2018. Ngành Giáo dục tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo về công tác giáo dục và đào tạo; thực hiện có hiệu quả phương châm “lấy thầy giáo làm động lực và lấy học sinh làm trung tâm trong đổi mới dạy và học”. Toàn ngành chủ động rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn, chất lượng giải kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia tăng. Công tác chuẩn bị và triển khai nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025 được đảm bảo, việc huy động học sinh ra lớp đạt hiệu quả, chỉ tiêu đề ra. Phòng học, thiết bị, sách giáo khoa và đồ dùng học tập của học sinh được chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo điều kiện triển khai các nhiệm vụ giáo dục. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Cơ sở vật chất được tăng cường đầu tư theo hướng đạt chuẩn quốc gia, hiện đại. Công tác truyền thông giáo dục, công tác vận động xã hội hóa giáo dục ngày càng được quan tâm hơn, thực hiện tốt hơn; đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục; tăng cường nề nếp kỷ cương trường học, giáo dục đạo đức lối sống, xây dựng văn hóa học đường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục...

- Tuy nhiên, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), vùng sâu, vùng xa chưa theo kịp vùng có điều kiện kinh tế-xã hội thuận lợi. Chất lượng giáo dục còn có sự chênh lệch giữa các vùng trong tỉnh. Tỷ lệ người mù chữ có xu hướng gia tăng ở vùng điều kiện khó khăn. Việc triển khai nhiệm vụ giáo dục còn gặp nhiều khó khăn do thiếu

giáo viên ở các cấp học, bậc học đã ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tuy được đầu tư nhưng vẫn còn thiếu và không đồng bộ, một số trang thiết bị đã xuống cấp, hư hỏng, chưa được tu sửa, thay thế.

- Quy mô trường, lớp tiếp tục được sắp xếp theo hướng tinh gọn, phát triển ổn định, đáp ứng yêu cầu huy động học sinh ra lớp, thuận lợi cho công tác giáo dục, nâng cao chất lượng. Quy mô học sinh tiếp tục phát triển ổn định, huy động được nhiều đối tượng học sinh ra lớp. Hiện, toàn tỉnh có 370 cơ sở giáo dục, trong đó: có 326 trường công lập và 44 trường ngoài công lập (bằng so với cùng kỳ năm học 2023-2024), với 5.559 lớp, trong đó: có 5.204 lớp công lập và 355 lớp ngoài công lập (giảm 68 lớp so với cùng kỳ năm học 2023-2024). Tổng số học sinh là 188.266 học sinh, trong đó có 179.410 học sinh công lập và 8.856 học sinh ngoài công lập (tăng 1.144 học sinh so với cùng kỳ năm học 2023-2024). Tổng số học sinh dân tộc thiểu số là 63.675 học sinh, chiếm 33,9% (tăng 5.020 học sinh so với cùng kỳ năm học 2023-2024). Tổng số đội ngũ nhà giáo, CBQL, nhân viên là 11.370 người, gồm 10.211 công lập, 740 ngoài công lập và 419 hợp đồng theo Nghị định 111 (tăng 352 người so với cùng kỳ năm học 2023-2024) (*Chi tiết Phụ lục số 1*)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025

1. Công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

- Nhằm tổng kết, xác định các nguyên nhân của tồn tại hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm trong việc triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024, đề ra giải pháp khắc phục và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2024-2025, Sở GDĐT đã tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2023-2024, triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 1545/SGDĐT-VP ngày 14/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện thời gian năm học và tổ chức khai giảng năm học 2024-2025 và các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học đối với từng cấp học, bậc học¹. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh văn bản triển khai Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các điều kiện đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2024-2025 và Quyết định số

¹ Cụ thể: Giáo dục mầm non đã ban hành Công văn số 1675/SGDĐT-GDTHMN ngày 03/9/2024 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học đã ban hành Công văn số 1593/SGĐT-GDTHMN ngày 20/8/2024 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2024-2025; Giáo dục trung học đã ban hành Công văn số 1555/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 15/8/2024 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Giáo dục thường xuyên đã ban hành Công văn số 1595/SGDĐT-GDTrX,CTTT ngày 20/8/2024 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ khác.

2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục².

- Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức các Đoàn đại biểu tham dự Lễ Khai giảng năm học 2024-2025³ nhằm tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong ngày đầu năm học mới. Để thể hiện sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đến việc học tập của con em, đồng thời động viên, khích lệ tiếp bước các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, tại buổi Lễ Khai giảng, các đại biểu đã đến dự, phát biểu chỉ đạo tại một số trường THPT và đã trao các xuất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích cao trong học tập⁴.

- Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh⁵, Sở GDĐT cũng đã kịp thời hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai công tác quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh và thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở GDĐT công lập năm học 2024-2025. Thực hiện nghiêm túc việc vận động, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn có liên quan của cấp có thẩm quyền.

- Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục của các cơ sở giáo dục, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo quy định của pháp luật.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đã được Sở GDĐT triển khai đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp gắn với việc thực hiện đúng các quy định về phân cấp, phân quyền theo quy định.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I, năm học 2024-2025 theo Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT

2.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về GDĐT

- Trong học kỳ I, Sở GDĐT đã tập trung rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền thể chế hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục, đào tạo; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung các vấn đề phát sinh trong thực hiện để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, tạo hành lang pháp lý và điều kiện thuận lợi để ngành triển khai đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương⁶.

² Công văn số 5778/UBND-KGVX ngày 25/9/2024 về việc tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025.

³ Công văn số 5182/UBND-KGVX ngày 28/8/2024 về việc tổ chức các Đoàn đại biểu tham dự Lễ Khai giảng năm học 2024 - 2025.

⁴ Tổng số tiền đã trao là 200 triệu đồng.

⁵ Công văn số 2914/UBND-KGVX ngày 24/5/2024 về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025.

⁶ Cụ thể: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 75-CTr/TU ngày 11/4/2024 về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 188-KH/TU ngày 29/10/2024 về Kế

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới công tác điều hành và quản lý trong các cơ sở giáo dục. Đến nay, công tác quản lý giáo dục được thực hiện thông qua kế hoạch, quy chế đảm bảo dân chủ, công khai. Chú trọng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý, điều hành. Qua đó, từng bước tin học hoá, số hoá, đáp ứng được yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển. Toàn ngành tập trung các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục gắn với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ CBQL; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Sở GDĐT; đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; đẩy mạnh công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD); đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng phương án tự chủ tài chính trong giai đoạn ổn định 05 năm phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Thường xuyên rà soát, kiện toàn Hội đồng trường đúng quy định về số lượng, chất lượng, cơ cấu⁷; các cơ sở giáo dục đã xây dựng được kế hoạch giáo dục nhà trường có sự bố trí sắp xếp lại nội dung giáo dục phù hợp với thực tế địa phương.

2.2. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó, quan tâm đối tượng là người DTTS, người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn... trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp để củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi (PCGD), PCGD tiểu học, PCGD THCS và xóa mù chữ, từng bước phấn đấu đạt mức độ cao hơn để nâng cao chất lượng giáo dục. Trên cơ sở thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại các văn bản chỉ đạo⁸, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh tăng cường sự lãnh đạo của các cấp

hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 về việc quyết định số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục năm học 2024-2025 và lĩnh vực y tế năm 2024; Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 25/6/2024 về Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ năm học 2024 – 2025; Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 399/KH-UBND ngày 20/6/2024 về triển khai thực hiện Chương trình số 75-CTr/TU ngày 11/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 07/5/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

⁷ Thông tư 52/2020TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non; Thông tư số 28/2020-TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về ban hành Ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học.

⁸ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng xã hội học tập (XHHT) giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 399/KH-UBND ngày 20/6/2024 về triển khai thực hiện Chương trình số 75-CTr/TU ngày 11/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực

ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ngành, phát huy hiệu quả các tổ chức trong hệ thống chính trị và đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập⁹. Tăng cường chỉ đạo thực hiện huy động các đối tượng diện xóa mù chữ ra lớp¹⁰. Kết quả xây dựng các mô hình học tập (Cộng đồng học tập, Đơn vị học tập) có 71/71 xã, phường, thị trấn được công nhận Cộng đồng học tập, 26/26 cơ quan, đơn vị được công nhận Đơn vị học tập. Kết quả PCGD, xóa mù chữ được củng cố, ổn định, duy trì và phát triển, các tiêu chuẩn được giữ vững, 100% xã/phường/thị trấn, 8/8 huyện, thành phố duy trì kết PCGD, xóa mù chữ (*chi tiết kết quả PCGD, xóa mù chữ xem Phụ lục số 2*).

- Sở đã phối hợp với các địa phương chủ động sắp xếp, bố trí nguồn lực; chỉ đạo các cơ sở giáo dục lồng ghép triển khai thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người DTTS trước khi vào lớp Một trên địa bàn quản lý đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Thực hiện đánh giá việc triển khai thực hiện để nghiên cứu, đề xuất xây dựng chính sách vào thời điểm thích hợp. Đồng thời, tiếp tục triển khai đồng bộ các chính sách, chế độ phát triển giáo dục vùng DTTS, vùng khó khăn, biên giới. Ưu tiên đầu tư củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) quy hoạch hợp lý, rộng khắp, phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội và đặc điểm dân cư trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực trong việc huy động học sinh DTTS ra lớp, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Quan tâm phát triển giáo dục mầm non (GDMN) vùng khó khăn và vùng có khu công nghiệp, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai Chương trình "Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030" trên địa bàn tỉnh¹¹ Thực hiện quản lý, nâng cao chất lượng tại cơ sở GDMN độc lập, dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu đến trường của trẻ¹². Tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng các nhóm, lớp độc lập tư thục trên địa bàn tỉnh¹³, tổ chức đánh giá tình hình hoạt động, giải quyết những khó khăn vướng mắc, đề ra giải pháp, định hướng phát triển cho các cơ sở này.

- Sở GDĐT chỉ đạo, các cơ sở giáo dục mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản¹⁴

hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

⁹ Tổng số Ban, Chi Hội khuyến học trường học, cơ quan, doanh nghiệp, dòng họ có 852 Ban, Chi Hội Khuyến học (240 cơ quan, đơn vị, 372 trường học và 240 tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức tôn giáo). Đối với việc thành lập Ban Khuyến học ở các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh đã được quan tâm, triển khai. Hiện có 17 sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh đã thành lập được Ban Khuyến học tại đơn vị mình với 807 hội viên.

¹⁰ Các địa phương đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, tổ chức được 38 lớp với 953 học viên.

¹¹ Ban hành theo Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh.

¹² Theo Công văn số 1637/SGDDĐT-GDTHMN ngày 17/10/2022 của Sở GDĐT về quản lý, nâng cao chất lượng tại cơ sở GDMN độc lập, dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu đến trường của trẻ em.

¹³ Theo Kế hoạch số 81/KH-SGDĐT ngày 19/10/2022 về Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập.

¹⁴ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn

quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Hiện, tỉnh có 01 cơ sở tư thục có chức năng dạy học cho đối tượng này (Trung tâm bảo trợ xã hội Nhà May mắn, huyện Krông Nô) với 141 học sinh.

Đến nay, công bằng trong giáo dục ngày càng tốt hơn, số trẻ em DTTS, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn tiếp cận giáo dục ngày càng nhiều, càng thân thiện hơn¹⁵, học sinh khuyết tật được tiếp cận giáo dục hòa nhập tốt hơn.

2.3. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

- Các cơ sở GDMN đã triển khai thực hiện chương trình giáo dục gắn với việc thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, thực hiện nâng cao chất lượng hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; thực hiện kế hoạch giáo dục hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện các mặt: thể chất, tinh thần, thẩm mỹ, ngôn ngữ, kỹ năng tình cảm xã hội. Triển khai các giải pháp xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; phòng chống bạo hành trẻ. Tổ chức quản lý chất lượng bữa ăn tại trường, lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, đồng thời, tổ chức kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng khi trẻ đến trường.

- Triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 ở các cấp học, bậc học, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục theo Chương trình GDPT 2018; thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Tổ chức dạy học theo hướng tích hợp, liên môn là một trong những nội dung quan trọng nằm trong lộ trình đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá ở các trường phổ thông, bố trí giáo viên dạy các môn tích hợp, các môn học mới theo Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt và chủ động. Tổ chức dạy học các nội dung Tài liệu GDĐP các khối lớp, đưa nội dung giáo

quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ LĐTB&XH quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

¹⁵ Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 86/KH-SGDĐT ngày 25/9/2023 về triển khai thực hiện Quyết định số 1273/QĐ-BGDĐT ngày 08/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch số 532/KH-UBND ngày 16/8/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ và Chương trình số 64-CTr/TU ngày 30/6/2023 của Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

dục Công viên địa chất toàn cầu của tỉnh Đắk Nông vào chương trình GDĐP. Các cơ sở giáo dục đã xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương để đảm bảo sự thống nhất về quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục.

- Sở GDĐT tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá dạy học ngoại ngữ theo định hướng phát triển năng lực; tăng cường tổ chức các hoạt động phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, cải thiện khả năng thuyết trình, hùng biện tiếng Anh trước tập thể; tăng cường tích hợp sử dụng tiếng Anh là phương tiện ngôn ngữ để tiếp cận và trình bày về các lĩnh vực, hoạt động giáo dục khác. Thực hiện các giải pháp linh hoạt để củng cố, bổ sung đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và không ngừng nâng cao năng lực, kỹ năng, phương pháp giảng dạy; tăng cường khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quá trình dạy học ngoại ngữ. Tích cực duy trì và phát triển các mối quan hệ, hợp tác quốc tế để tăng cường lực lượng giáo viên, tình nguyện viên bản ngữ tham gia hoạt động dạy học tiếng Anh các cấp học. Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động Đề án ngoại ngữ Quốc gia trong giai đoạn mới bám sát quy định của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Phân đầu thực hiện mục tiêu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Sở GDĐT đã phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân về nội dung, mục đích và ý nghĩa của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Lòng ghép một số chuyên đề về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong chương trình giáo dục tại các cơ sở giáo dục, Trung tâm học tập cộng đồng (HTCĐ). Hỗ trợ, phối hợp Hội Khuyến học trong xây dựng xã hội học tập. Củng cố, phát triển Trung tâm HTCĐ, tăng cường về cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực để các trung tâm hoạt động, phát huy hiệu quả. Tăng cường quản lý các cơ sở ngoại ngữ, tin học tư thực trên địa bàn tỉnh. Tăng cường thực hiện quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học trong các cơ sở giáo dục thường xuyên (GDTX), chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chương trình giáo dục trong các cơ sở GDTX đạt chất lượng, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn địa phương; tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp, đảm bảo đủ thời lượng, đúng chủ đề và có chất lượng tốt, triển khai có hiệu quả chương trình hướng nghiệp cho học sinh. Thực hiện đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm GDTX. Tổ chức, tạo điều kiện cho CBQL, giáo viên tham gia tập huấn Chương trình GDPT 2018 theo quy định của Bộ GDĐT.

- Chú trọng triển khai các giải pháp nhằm tăng cường hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện các giải pháp khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho các nhà trường duy trì, củng cố bền vững chất lượng kiểm định, đạt chuẩn quốc gia; đồng thời, từng bước nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học, bậc học¹⁶. Đến nay, công tác xây dựng trường học đạt KĐCLGD và đạt chuẩn quốc gia được thực hiện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa

¹⁶ Theo Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của UBND tỉnh về kế hoạch xây dựng trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, thời đại và hội nhập quốc tế, góp phần đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII. Trong học kỳ I, đã kiểm tra và công nhận mới 03 trường MN-PT đạt chuẩn quốc gia¹⁷, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 210 trường¹⁸, chiếm 66%.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác ngay từ đầu năm học; xây dựng phương án ứng phó với các tình huống bất thường để tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 trên địa bàn tỉnh¹⁹ bảo đảm an toàn, nghiêm túc, khách quan, trung thực, cơ bản đáp ứng được mục tiêu đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông và yêu cầu tuyển sinh đại học, cao đẳng²⁰.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi cấp quốc gia. Tổ chức tuyển chọn và thành lập đội tuyển²¹ và mời chuyên gia đào tạo để bồi dưỡng đội tuyển. Ban hành kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng các đội tuyển tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2024-2025²² và tham gia Kỳ thi theo quy định của Bộ GDĐT. Kết quả Kỳ thi học sinh giỏi cấp Quốc gia năm học 2024-2025 có 32 học sinh đạt giải²³ (tăng 09 giải so với năm học 2023-2024).

2.4. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục bảo đảm đủ số lượng và nâng cao cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

- Để đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách, kế hoạch, đề án, hoạt động xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL. Hằng năm, phê duyệt kế hoạch biên chế, chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở GDĐT và UBND các huyện, thành phố chủ động rà soát, kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy ở các cơ sở giáo dục; sắp xếp, sử dụng, tuyển dụng, hợp đồng lao động giảng dạy theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ một cách hợp lý, bảo đảm đúng vị trí việc làm theo quy định, từng bước đáp ứng nhu cầu tăng quy mô, nâng cao chất lượng và đổi mới giáo dục²⁴. Để giải quyết tình trạng thiếu giáo viên ở các cấp học, bậc học, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GDĐT và UBND các huyện, thành phố rà soát số lượng và cơ cấu giáo viên ở tất cả các cấp học, bậc học, xác định cụ thể số lượng, cơ cấu giáo viên dư thừa cục bộ và xây dựng kế hoạch điều chuyển giáo viên từ trường thừa sang trường thiếu hiệu quả, phù hợp. Trong

¹⁷ Gồm 01 trường TH, 02 trường THCS.

¹⁸ Gồm 54 trường MN (chiếm 60%), 81 trường TH (chiếm 69,2%), 57 trường THCS (chiếm 73,1%), 18 trường THPT (chiếm 56,3%).

¹⁹ Theo Chỉ thị số 37/CT-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học.

²⁰ Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 6590/UBND-KGVX ngày 29/10/2024 về việc triển khai các nhiệm vụ tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp năm 2025.

²¹ Quyết định số 1099/QĐ-SGDĐT ngày 08/10/2024 (gồm 88 học sinh: Ngữ văn 10 HS, Lịch sử 10 HS, Địa lý 10 HS, Tiếng Anh 10 HS, Tin học 10 HS, Toán 10 HS, Vật lý 10 HS, Hóa học 08 HS, Sinh học 10 HS,).

²² Kế hoạch số 103/KH-SGDĐT ngày 21/10/2024.

²³ Gồm 04 giải Nhì (1 Sinh học, 1 Tin học, 2 Địa lý), 10 giải Ba (1 Vật lý, 2 Sinh học, 3 Tin học, 2 Ngữ Văn, 1 Lịch sử, 1 Địa lý), 18 giải Khuyến khích (1 Toán, 2 Vật lý, 2 Hoá học, 2 Sinh học, 3 Tin học, 3 Ngữ văn, 3 Địa lý, 2 Tiếng Anh).

²⁴ Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo cho hoạt động dạy học: Mầm non 1,8; Tiểu học 1,38; THCS 1,86; THPT 2,02.

đó, ưu tiên sắp xếp, bố trí giáo viên cho những khối lớp triển khai thực hiện Chương trình GDPT năm 2018. Trường hợp chưa bố trí đủ giáo viên theo định mức thì có giải pháp phù hợp để thực hiện²⁵. Thực hiện tuyển dụng giáo viên các cấp học, bậc học bảo đảm đủ theo cơ cấu từng môn học, trong đó ưu tiên tuyển dụng giáo viên môn Tiếng Anh, Tin học ở cấp tiểu học để thực hiện Chương trình GDPT năm 2018. Tăng cường công tác phân công giáo viên, nhân viên thực hiện chế độ kiêm nhiệm ở các trường thiếu biên chế.

- Triển khai Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên, Sở GDĐT đã xây dựng, triển khai kế hoạch bồi dưỡng đối với giáo viên, CBQL đảm bảo tiến độ, chất lượng theo lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên²⁶, coi đây là hoạt động quan trọng, giúp nâng cao năng lực nhà giáo và đảm bảo theo chuẩn nghề nghiệp. Việc bồi dưỡng đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra²⁷. Đồng thời, cũng đã tạo điều kiện, khuyến khích đội ngũ giáo viên, CBQL tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; nâng cao trình độ lý luận chính trị, phẩm chất, văn hóa ứng xử đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới²⁸ (*Kết quả chuẩn hóa đội ngũ xem Phụ lục số 3*).

2.5. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

- Sở GDĐT đã tham mưu cấp có thẩm quyền và các cơ quan, đơn vị liên quan bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để đảm bảo chi cho hoạt động giảng dạy và học tập đạt tỷ lệ tối thiểu 19% trong tổng chi thường xuyên (chưa kể chi từ nguồn thu học phí) theo quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đắk Nông năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định.

- Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực đầu tư phát triển GDĐT. Đồng thời, chỉ đạo các cơ sở giáo dục phát huy hiệu quả hoạt động xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn đóng góp của Nhân dân, các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp trên địa bàn để chăm lo sự nghiệp giáo dục. Chủ động huy động nguồn kinh phí từ cộng đồng để chống xuống cấp, sửa chữa trong trường học và triển khai mua sắm trang thiết bị có hiệu quả đối với các nguồn vốn đầu tư. Việc sử dụng nguồn vốn hỗ trợ đã trợ kịp thời góp phần kiên cố hóa trường lớp học, đầu tư trang thiết bị dạy học... nâng cao điều kiện tiếp cận học tập của học sinh ở những vùng khó khăn, vùng đồng bào DTTS; tạo điều kiện thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn.

²⁵ Các giải pháp: Bồi dưỡng giáo viên tiểu học (dạy môn chung) có thể dạy cả những môn Giáo dục thể chất, phân môn Công nghệ trong môn Tin học và Công nghệ. Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên học văn bằng 2 sư phạm về chuyên ngành Tiếng Anh, Tin học để bố trí dạy môn Tiếng Anh, Tin học ở cấp tiểu học.

²⁶ Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 894/KH-UBND ngày 27/12/2023 về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo cho giáo viên mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2024.

²⁷ CBQL, giáo viên đã tham gia bồi dưỡng đại trà các mô đun 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 9. 100% giáo viên, CBQL được tham gia bồi dưỡng thường xuyên.

²⁸ Hiện nay, tỷ lệ đạt chuẩn về trình độ đào tạo ở MN là 91,33%, TH là 92,55%, THCS là 96,23%, THPT là 100%.

- Để đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trong năm học 2024-2025 và đáp ứng triển khai Chương trình GDPT 2018, Sở GDĐT đã chủ động, tích cực tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục; tăng cường rà soát, đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học để xây dựng môi trường trường học xanh, sạch, đẹp; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, trong đó, ưu tiên đầu tư cho mầm non, tiểu học và bảo đảm thiết bị tối thiểu theo lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018; ưu tiên các huyện, các địa phương còn khó khăn về kinh tế, các địa phương thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai và vùng đồng bào DTTS. Thực hiện đầu tư có trọng điểm các công trình phục vụ cho giáo dục trên địa bàn, tập trung đầu tư xây dựng các trường chuẩn quốc gia đã được công nhận để duy trì trường chuẩn quốc gia; xây dựng các phòng học bộ môn, phòng chức năng, phòng ngoại ngữ, thư viện, thiết bị²⁹. Trong năm học 2024-2025, các địa phương trong tỉnh đã ưu tiên bố trí kinh phí để tập trung đầu tư xây dựng mới, sửa chữa các phòng học, phòng chức năng và mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục ước tính khoảng 335,58 tỷ đồng, trong đó, kinh phí xây dựng mới phòng học, cải tạo sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất trường học là 324,26 triệu đồng³⁰. Thực hiện mua sắm các gói thầu mua sách vở học sinh DTTS, mua sắm thiết bị mầm non, bàn ghế học sinh và bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị chương trình phổ thông mới với số kinh phí là 11,32 tỷ đồng.

- Sở đã tham mưu UBND tỉnh và thực hiện lồng ghép có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đặc biệt là tại các cơ sở giáo dục vùng DTTS và vùng sâu, vùng xa với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đã góp phần củng cố, phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ quản lý giáo viên, hỗ trợ xóa mù cho đồng bào DTTS.

- Trên cơ sở các văn bản của cấp có thẩm quyền³¹, Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo,

²⁹ Toàn tỉnh có 5.460 phòng học, trong đó có 3.553 phòng kiên cố (chiếm 65,07%); phòng học bộ môn có 818 phòng, trong đó kiên cố 559 phòng (chiếm 68,3%) Tỷ lệ thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học đạt 60,8%.

³⁰ + Huyện Cư Jút: Huy động các nguồn lực 5 tỷ đồng đầu tư cơ sở vật chất trường học.

+ Huyện Tuy Đức: dự kiến đầu tư xây dựng phòng học nâng cấp, sửa chữa các phòng học, các công trình phụ trợ với tổng kinh phí là 87 tỷ đồng.

+ Huyện Đắk Glong: Dự kiến đầu tư 120,25 tỷ đồng để xây dựng mới 44 phòng học, 46 phòng học bộ môn, 01 nhà hiệu bộ, 06 nhà đa năng sửa chữa hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật ở các trường và các công trình phụ trợ khác.

+ Huyện Krông Nô: Huy động đầu tư 17 tỷ đồng để đầu tư cơ sở vật chất trường trên địa bàn huyện.

+ Huyện Đắk Song: Huy động kinh phí khoảng 26,77 tỷ đồng thực hiện đầu tư cơ sở vật chất. Trong đó, Xây mới 14 phòng học, 04 phòng chức năng, 01 nhà hiệu bộ, 02 nhà bảo vệ, 01 nhà bếp, 01 nhà đa năng, 01 khu giáo dục thể chất và sân bê tông, với tổng kinh phí: 19,7 tỷ đồng; Sửa chữa, cải tạo: 36 phòng học, 01 nhà bếp, 02 khu giáo dục thể chất, nhà vệ sinh giáo viên, 01 nhà vệ sinh học sinh, 01 nhà bảo vệ, cổng, hàng rào và mương thoát nước... với tổng kinh phí: 7,070 tỷ đồng.

+ Huyện Đắk R'Lấp: Đầu tư xây dựng xây dựng, sửa chữa phòng học các công trình phụ trợ với kinh phí 26 tỷ đồng.

+ Thành phố Gia Nghĩa: đầu tư xây dựng với kinh phí là 5.5 tỷ đồng cải tạo, tăng cường cơ sở vật chất các trường mầm non, phổ thông.

+ Huyện Đắk Mil: Dự kiến đầu tư xây dựng và nâng cấp sửa chữa với kinh phí là 3,6 tỷ đồng và 32 phòng học.

+ Sở GDĐT: cải tạo sửa chữa nâng cấp các trường trung học phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông với tổng mức đầu tư là 33,14 tỷ đồng.

³¹ Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 25/6/2024 của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ năm học 2024-2025; Công văn số 2914/UBND-KGVX ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục,

hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai công tác quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh và thực hiện các khoản thu, chi trong cơ sở GDĐT công lập năm học 2024-2025³². Thực hiện nghiêm túc việc vận động, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn có liên quan của cấp có thẩm quyền. Về cơ bản, các cơ sở giáo dục đã triển khai nghiêm túc công tác quản lý các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục.

3.5. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

- Ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2022-2030”, chỉ đạo cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện chương trình giảng dạy tích hợp học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm nâng cao ý thức giáo dục, rèn luyện trong giáo viên và học sinh. Tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3767/UBND-KGVX ngày 07/7/2022 về việc thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường. Nghiêm túc thực hiện Quyết định số 691/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tội phạm trong ngành Giáo dục đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình phòng, chống tội phạm trong ngành Giáo dục đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 504/KH-BGDĐT ngày 12/5/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai chương trình công tác về phòng, chống tội phạm, HIV/AIDS, ma túy, mại dâm trong ngành Giáo dục. Phối hợp với Công an địa phương và các ngành liên quan triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các nội dung đề ra; thường xuyên lồng ghép tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm, HIV/AIDS, ma túy, mại dâm cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, tọa đàm, sinh hoạt Đoàn, Đội, qua trang thông tin điện tử, mạng xã hội, diễn đàn, phát thanh nội bộ và các hình thức phù hợp khác.

Cùng với việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND, Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo các trường học thực hiện nghiêm túc Công văn số 124/UBND-KGVX ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg

đào tạo năm học 2024-2025; Công văn số 5397/UBND-KGVX ngày 09/9/2024 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025; Công văn số 5101/UBND-KGVX ngày 09/9/2021 chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND; Công văn số 2564/UBND-KGVX ngày 15/5/2023 về việc tăng cường công tác phòng, chống lạm thu tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

³² Sở GDĐT đã ban hành: Công văn số 1486/HD-SGDĐT ngày 20/9/2022 về hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập; Công văn số 1024/SGDĐT-TCCBTC ngày 27/5/2024 về việc triển khai thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025; Công văn số 1715/SGDĐT-TCCBTC ngày 10/9/2024 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025; Công văn số 1866/SGDĐT-TCCBTC ngày 27/9/2024 về việc tăng cường công tác quản lý các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đầu năm học 2024 -2025 trên địa bàn tỉnh.

ngày 04/12/2019 về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện Kế hoạch số 55/KH-SGDĐT ngày 25/6/2020 của Sở GDĐT về triển khai kế hoạch hành động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2020-2025. Đến nay, các cơ sở giáo dục đã xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học môn GDQP-AN theo đúng quy định của Bộ GDĐT. Đồng thời, triển khai tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả GDQP-AN theo Chương trình GDPT 2018. Đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy GDQP-AN đã được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực trình độ chuyên môn, tập huấn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn học. Các chế độ, chính sách giáo viên GDQP-AN đúng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/07/2015 về việc Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng. Tiếp tục triển khai thực hiện Nhận xét của Đoàn kiểm tra Hội đồng GDQP-AN Quân khu 5 đối về công tác GDQP-AN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông³³. Về cơ bản, công tác GDQP-AN đã được Sở GDĐT quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chặt chẽ, kịp thời, có nhiều chuyên biến tích cực; chỉ đạo giảng dạy môn GDQP-AN trong các trường phổ thông chặt chẽ, đúng các quy định. Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, đơn vị, nhà trường, ban hành quy chế hoạt động và xây dựng kế hoạch công tác quân sự, quốc phòng; công tác phòng, chống khủng bố đúng quy định. Tổ chức huấn luyện, diễn tập, tập huấn cho Ban Chỉ huy quân sự, lực lượng tự vệ theo kế hoạch. Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Hội đồng GDQP-AN Trung ương, Sở GDĐT đã tiến hành rà soát cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng 4 chưa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh để xây dựng Kế hoạch và tiến hành bồi dưỡng cho các đối tượng³⁴. Kết quả, đã bồi dưỡng cho 142 cán bộ, giáo viên, viên chức trực thuộc Sở GDĐT.

- Đến nay, Sở GDĐT đã triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho học sinh, công tác y tế trường học và bảo đảm an toàn trường học. Các cơ sở giáo dục tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu của Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho học sinh, Sở đã chỉ đạo các trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định; tổ chức các hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao; định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

³³ Nhận xét số 135/NX-ĐKT ngày 18/8/20223 của Hội đồng GDQP-AN Quân khu 5.

³⁴ Kế hoạch số 78/KH-SGDĐT ngày 14/8/2023 về Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức QPAN cho đối tượng 4 các đơn vị trực thuộc Sở trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa năm 2023.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục MN-PT gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện trong toàn ngành³⁵. Quán triệt, triển khai các cơ sở giáo dục tăng cường công tác chỉ đạo đảm bảo an toàn thực phẩm tại các trường học có tổ chức bếp ăn tập thể, căng tin theo đúng quy định, nâng cao hiệu quả quản lý trong công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với loại hình bếp ăn tập thể trường học, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế để phụ huynh biết tham gia. Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế đạt tỉ lệ bao phủ 100%. Có trên 80% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định. Các trường học đã tổ chức thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định; cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định. Tất cả các trường học có nhà vệ sinh học sinh, có khoảng trên 80% nhà vệ sinh học sinh hợp vệ sinh. Hầu hết các phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng; bàn ghế bảo đảm tiêu chuẩn theo nhóm chiều cao của học sinh. Các trường học đã triển khai, tạo điều kiện thuận lợi để CBQL, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tham gia tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học theo quy định. Đến nay, công tác y tế trường học và giáo dục thể chất đã được triển khai hiệu quả góp phần quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của ngành Giáo dục. Phối hợp các lực lượng chức năng, chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát quy trình đưa đón học sinh bằng dịch vụ xe ô tô nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ em, học sinh. Trong học kỳ I, toàn ngành không có trường hợp vi phạm hoặc xảy ra tai nạn đối với loại dịch vụ này.

- Triển khai Kế hoạch số 775/KH-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở GDĐT đã chỉ đạo các trường học tổ chức tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe thông qua các giờ sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa; lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục sức khỏe vào một số môn học. Các trường học đã chủ động phối hợp với các cơ sở y tế tuyên truyền phổ biến hướng dẫn học sinh các kỹ năng phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm; tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

2.7. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục

- Thời gian qua, ngành Giáo dục đã phối hợp với các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh các chương trình, kế hoạch hội nhập quốc tế, giao lưu văn hóa, giúp đỡ, hỗ trợ một số lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh. Tuy nhiên, Đắk Nông chưa thu hút được các chương trình, dự án của nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực GDĐT, hiện chưa có chương trình, dự án nào của nước ngoài được đầu tư vào ngành.

³⁵ Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 06/5/2022.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Quyết định 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS đến năm 2025, Sở GDĐT tiếp tục đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực GDĐT, đặc biệt là trong vùng đồng bào DTTS, chăm lo cho con em đồng bào được tiếp cận với môi trường giáo dục tốt nhất. Ngành Giáo dục đẩy mạnh việc phối hợp với ngành Giáo dục tỉnh Mondukiri (Campuchia) hỗ trợ các chính sách, tạo điều kiện học tập cho học sinh là người Việt Nam đang sinh sống tại tỉnh Mondukiri. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục chủ động thực hiện có hiệu quả việc mời giảng viên là người nước ngoài đến giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên và học sinh tại tỉnh. Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trong việc hợp tác quốc tế về giáo dục trong xu hướng hội nhập hiện nay. Trong học kỳ I năm học 2024-2025, Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh cho phép giáo viên người nước ngoài tham gia giảng dạy chương trình tiếng Anh nâng cao tại trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh, THPT Chu Văn An, THPT Trần Hưng Đạo, THPT Đắk Mil và trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc (huyện Đắk Mil)³⁶, qua hoạt động giảng dạy tiếng Anh của người nước ngoài đã góp phần nâng cao bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh tại các trường nói trên.

- Thực hiện Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ Quy định về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tư vấn du học thực hiện theo Công văn 1286/SGDDĐT-GDCTXCTTT ngày 12/8/2022 về việc triển khai thực hiện Công văn số 3768/BGDĐT-HTQT ngày 10/8/2022 của Bộ GDĐT, hướng dẫn các tổ chức tư vấn du học trên địa bàn tỉnh các thủ tục cấp phép hoạt động tư vấn du học theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT, tiến hành kiểm tra các cơ sở hoạt động tư vấn du học trên địa bàn tỉnh, phối hợp với UBND huyện, thành phố quản lý tốt hoạt động các hoạt động tư vấn du học. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 16 cơ sở tư vấn du học, được Sở GDĐT kiểm tra cấp chứng nhận hoạt động, đã tuyển sinh đưa một số em ra nước ngoài du học

2.8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành

- Ngành Giáo dục đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, của UBND tỉnh nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nội dung, lộ trình, đơn vị thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ được giao. Việc triển khai các đề án, kế hoạch về chuyển đổi số đảm bảo về nội dung, đúng lộ trình và có những tác động tích cực trong việc thúc đẩy đổi mới mạnh mẽ trong công tác tổ chức dạy học, quản lý các hoạt động giáo dục và quản trị nhà trường, góp phần tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng và hiệu quả của hệ thống giáo dục quốc dân hình thành nền tảng số xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng tốt với chi phí thấp cho mọi người dân.

Ngoài việc triển khai các kế hoạch giai đoạn, hằng năm, ngành Giáo dục đã không ngừng triển khai các giải pháp nâng cao các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; trang bị

³⁶ Bắt đầu triển khai thực hiện từ năm học 2017- 2018 cho đến nay.

các phương tiện, thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số như đường truyền internet³⁷, máy vi tính, các phần mềm quản lý³⁸, các nền tảng dạy học³⁹, kho học liệu số dùng chung⁴⁰. Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị đầu cuối đáp ứng dạy học môn Tin học và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục bố trí nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị đảm bảo các điều kiện để thực hiện chuyển đổi số⁴¹. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin và đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học trên môi trường số. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục bao gồm dữ liệu số hóa về trường, lớp, giáo viên; học sinh, cơ sở vật chất, kết quả các kỳ thi, kế hoạch dạy học, kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả học tập, quản lý,... làm nền tảng thực hiện công tác chuyển đổi số⁴². Tổ chức tập huấn, hội thảo về tổ chức dạy học trực tuyến các cơ sở giáo dục để trang bị những kiến thức, kỹ năng trong tổ chức dạy học trực tuyến cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên⁴³. Sở GDĐT đã triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo cơ sở dữ liệu ngành được kết nối thông suốt với các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục, chia sẻ dữ liệu thông suốt với các cơ sở dữ liệu của tỉnh và quốc gia. Triển khai kết nối cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục với Hệ thống điều hành thông minh IOC (<https://ioc.daknong.gov.vn>) của tỉnh và ứng dụng DAKNONG-C qua đó đã triển khai giúp giáo viên, học sinh, phụ huynh thuận tiện trong việc truy cập tra cứu được các ứng dụng như: Trang thông tin điện tử, tra cứu điểm thi, tra vị trí trường học, nộp học phí, kết nối hệ thống vnEduConnect. Triển khai sử dụng phần mềm đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cả đăng trực tuyến. Hiện có 34/34 cơ sở giáo dục có cấp THPT thực hiện, số lượng hồ sơ đăng ký trực tuyến hàng năm đạt trên 99,5%.

Các cơ sở giáo dục phổ thông đều được trang bị máy tính đáp ứng yêu cầu dạy học môn Tin học. Có 231/231 (chiếm 100%) cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT⁴⁴. Tổng số máy tính được trang bị phục vụ dạy học môn Tin học là 5.326 máy tính, trong đó: cấp tiểu học là 1.726 máy tính (đáp ứng 47,32% nhu cầu tối thiểu), cấp THCS là 2.143 máy tính (đáp ứng 44,41% nhu cầu tối thiểu), cấp THPT là 1.456 máy tính (đáp ứng 44,65% nhu cầu tối thiểu).

³⁷ Hiện Tập đoàn Viễn thông Quân đội-Viettel đang tài trợ đường truyền internet miễn phí cho 302 cơ sở giáo dục với kinh phí 330.000đ/tháng/cơ sở giáo dục.

³⁸ Sở GDĐT đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (Quyết định số 22/QĐ-SGDĐT ngày 11/01/2024)

³⁹ Toàn tỉnh có 12 nền tảng dạy học trực tuyến (VNA, Elearning, Google Meet, MS Team, Zoom, Classroom, Smart test, Azota, K12 online, webex, zalo)

⁴⁰ Đến nay, tổng số học liệu dùng chung của ngành hiện có là 16.404 học liệu.

⁴¹ Sở GDĐT đã đầu tư xây dựng Hệ thống quản lý hồ sơ và tuyển sinh đầu cấp với kinh phí là 1.275 triệu đồng.

⁴² Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024

⁴³ Hiện có 84,34% giáo viên có máy tính, 96,71% giáo viên có đường truyền internet.

⁴⁴ Mức 1: 6/231 cơ sở giáo dục (chiếm 2,6%); Mức độ 2: 191/231 cơ sở giáo dục (chiếm 82,7%); Mức độ 3: 34/231 cơ sở giáo dục (chiếm 14,7%).

Trên cơ sở Thông tư số 09/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, ngành Giáo dục chỉ đạo các cơ sở giáo dục khi tổ chức dạy học trực tuyến phải đáp ứng mức độ cần đạt được của chương trình, đảm bảo về điều kiện hạ tầng kỹ thuật tối thiểu để phục vụ giảng dạy và tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, về dữ liệu thông tin cá nhân của học sinh tham gia. Hiện có 200/231 (chiếm 86,5%) cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng kế hoạch và duy trì dạy học trực tuyến, bồi dưỡng thêm, giao bài và hướng dẫn bài tập về nhà cho học sinh⁴⁵.

Ngành Giáo dục đã chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên về kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng an toàn thông tin, khai thác dữ liệu và sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ quản lý và dạy học. Kết quả có 6.628 giáo viên (chiếm tỷ lệ 100%) được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng ELearning, video bài giảng, thiết bị dạy học số là 4.640 giáo viên (chiếm tỷ lệ 70%); số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục là 7.371 cán bộ, giáo viên (chiếm tỷ lệ 100%); số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin là 7.371 cán bộ, giáo viên (chiếm tỷ lệ 100%). Sở GDĐT đã triển khai cho các cơ sở giáo dục phân công viên chức phụ trách triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị mình; đồng thời, tổ chức tập huấn (các đơn vị trực thuộc gồm lãnh đạo trường và 01 giáo viên Tin học phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị; các Phòng GDĐT, mỗi phòng gồm 01 lãnh đạo phòng, 01 lãnh đạo trường THCS và 01 lãnh đạo trường tiểu học) về công tác chuyển đổi số và an toàn thông tin để sau đó các đơn vị về tổ chức tập huấn lại cho các đơn vị, số cán bộ chuyên trách cốt cán được tập huấn là 92 người (chiếm tỷ lệ 100%).

- Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở GDĐT để triển khai thực hiện trong toàn ngành. Đến nay, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở GDĐT là 82 thủ tục, trong đó có 82 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 100% (dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 53 thủ tục, đạt tỷ lệ 65%; dịch vụ công trực tuyến một phần là 29 thủ tục, đạt tỷ lệ 35%). Có 01 thủ tục hành chính có phí nhưng không phát sinh hồ sơ và thuộc dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến, do đó không phát sinh thanh toán phí, lệ phí trên Công dịch vụ công quốc gia. Kết quả các tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của Sở GDĐT đạt 97,5% (Rất hài lòng đạt 31,2%, Hài lòng đạt 66,3%). Về cơ bản, ngành Giáo dục không nhận được sự phản ánh của người dân, học sinh đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

⁴⁵ Tỷ trọng nội dung triển khai dưới hình thức trực tuyến bậc tiểu học chiếm 14,7%, bậc trung học chiếm 41,8%.; có 87/231 (chiếm 37,7%) cơ sở giáo dục triển khai hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá trên phòng máy tính.

2.9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Học kỳ I, năm học 2024-2025, Sở GDĐT đã ban hành các Kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định, các nội dung kế hoạch thanh tra, kiểm tra đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm gắn với việc thực hiện 12 nhiệm vụ, khắc phục bệnh thành tích và các vấn đề nóng của Ngành, phân biệt rõ thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã nêu đầy đủ, cụ thể nội dung, đối tượng, thời gian thanh tra, kiểm tra; đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và các nội dung khác theo quy định. Trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, Thanh tra Sở GDĐT thường xuyên phối hợp với Thanh tra các huyện, thành phố, các phòng ban thuộc Sở trong việc tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra và giải quyết các vấn đề có liên quan; ngoài ra Thanh tra Sở thường xuyên trung tập các cộng tác viên thanh tra giáo dục có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, là trưởng phòng, phó trưởng phòng, chuyên viên của các phòng ban thuộc Sở tham gia các cuộc thanh tra, kiểm tra nên chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra ngày càng có hiệu quả, đi vào chiều sâu.

- Kết quả, trong học kỳ I, đã tiến hành 01 cuộc thanh tra trách nhiệm về phòng chống tham nhũng, tố cáo 01 đơn vị (trường THPT Lê Quý Đôn) và 01 cuộc kiểm tra đầu năm học 03 Phòng GDĐT, 02 đơn vị trực thuộc Sở (Đắk R'lấp: **05** cơ sở giáo dục (MN Hoa Hướng Dương, TH Nguyễn Thái Học, TH Đinh Tiên Hoàng, THCS Trần Quang Khải, THCS Trần Hưng Đạo); Gia Nghĩa: **06** cơ sở giáo dục (MN Hoa Bưởi, TH Nguyễn Việt Xuân, TH Phan Chu Trinh, THCS Trần Phú, THCS Nguyễn Chí Thanh và THCS Trần Văn Ỗn); Cư Jut tại **07** cơ sở giáo dục (MG Tâm Thắng, MN Cư Knia; TH Lê Quý Đôn; TH Kim Đồng; THCS Nguyễn Công Trứ; THCS Phạm Hồng Thái; THCS Cao Bá Quát)); 02 đơn vị trực thuộc Sở gồm trường THPT Nguyễn Tất Thành, trường THPT Phan Chu Trinh. Các cuộc thanh tra, kiểm tra đã ban hành kết luận và thông báo kết quả kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra chưa phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật cần xử lý.

2.10. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

- Sở GDĐT đã tích cực, chủ động cung cấp đầy đủ, toàn diện, kịp thời các thông tin về hoạt động quản lý nhà nước, thành tựu, thách thức và những vấn đề đặt ra của ngành Giáo dục tới các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành và Nhân dân. Đảm bảo công tác truyền thông được triển khai chủ động, kịp thời, thường xuyên nhằm tạo đồng thuận trong nội bộ ngành và trong toàn xã hội đối với các chủ trương, chính sách, các hoạt động chỉ đạo, điều hành của ngành và hoạt động của các cơ sở giáo dục. Đồng thời, Sở GDĐT đã đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT, tích cực nâng cao hiệu quả truyền thông và từng bước đưa công tác truyền thông của ngành trở thành một khối thống nhất. Tăng cường kết nối chặt chẽ giữa Sở GDĐT, các đơn vị trực thuộc, các Phòng GDĐT với Bộ GDĐT. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, cơ quan báo chí để chủ động cung cấp thông tin, chủ động phản hồi khi có vấn đề xuất hiện trên báo chí. Công tác thông tin và truyền thông được chú trọng và từng bước đổi mới và đạt hiệu quả cao. Việc cung cấp thông tin tuyên truyền được Sở thực hiện linh hoạt, gắn với các đợt thi đua, các cuộc vận động của ngành. Việc xây dựng mối quan hệ gắn bó với phóng viên của

các cơ quan thông tấn, báo chí để thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Trong thời gian qua, bám sát các nhóm nhiệm vụ chủ yếu của ngành, đặc biệt là việc triển khai Chương trình GDPT 2018, Sở GDĐT đã nỗ lực thông tin, truyền thông các chính sách, đề án, kế hoạch của ngành đến với người dân, xã hội, từ đó, người dân, xã hội hiểu, chia sẻ và ghi nhận những nỗ lực của ngành Giáo dục, góp phần giảm thiểu bức xúc trong dư luận xã hội.

- Sở tiếp tục phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Chương trình phối hợp số 08-CTr/BTGTU-SGDĐT ngày 13/01/2022 về Chương trình phối hợp trong công tác tuyên truyền, nắm tình hình xã hội, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động Fanpage thông tin giáo dục Đák Nông⁴⁶ cùng với Trang thông tin điện tử Sở để định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về nội dung và kết quả thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.11. Thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành

- Sở GDĐT đã triển khai, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua yêu nước từ giai đoạn 2020 - 2025 để đánh giá những kết quả đạt được và chỉ ra những tồn tại, hạn chế cần khắc phục; đúc rút bài học kinh nghiệm về tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kinh nghiệm xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến; phương hướng, nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua và nâng cao hiệu quả công tác khen thưởng giai đoạn 2025 - 2030⁴⁷.

- Việc triển khai thực hiện phong trào thi đua được ngành Giáo dục tổ chức gắn với phong trào thi đua yêu nước và phong trào thi đua của địa phương. Công tác phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến được triển khai thực hiện hiệu quả, phối hợp với Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh ghi hình làm phóng sự để phát trên sóng của Đài PTĐ Đák Nông. Đồng thời, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình mới, nhân tố mới trong thực hiện các phong trào thi đua góp phần hạn chế, đẩy lùi các mặt tiêu cực trong xã hội. Cấp ủy Đảng, chính quyền các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục trong toàn ngành đã có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động do ngành phát động gắn với việc thực hiện "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" ngành Giáo dục giai đoạn 2020-2025. Đến nay, nhiều phong trào thi đua được phát động và đạt kết quả cao, phát hiện biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến, tạo không khí thi đua sôi nổi, cổ vũ và phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao⁴⁸.

⁴⁶ <https://www.facebook.com/sogiaoducvadaotaodaknong>

⁴⁷ Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 122/KH-SGDĐT ngày 31/12/2024 về Kế hoạch tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp tiến tới Đại hội thi đua

⁴⁸ Kết quả khen thưởng năm học 2023-2024: Sở GDĐT công nhận danh hiệu danh hiệu 58 Tập thể Lao động tiên tiến (LĐTT), 1.530 cá nhân LĐTT, 386 Chiến sĩ thi đua cơ sở, tặng giấy khen cho 23 tập thể và 54 cá nhân có thành tích

3. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục các cấp học, bậc học

Học kỳ I, năm học 2023-2024, công tác giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh đã được các trường đặc biệt quan tâm. Chất lượng giáo dục được giữ vững, phong trào học sinh giỏi tiếp tục được quan tâm đầu tư và đạt được những kết quả tích cực. Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn tỉnh nói chung và ở vùng DTTS nói riêng được đẩy mạnh, đạt được một số kết quả khả quan như:

- Đối với GDMN: Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 89%, trong đó: trẻ nhà trẻ đạt 17%, trẻ mẫu giáo đạt 89%, trẻ 5-6 tuổi đạt 99,5%; tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 89,3%, trong đó trẻ 5 tuổi đạt 100%, các chỉ số trên đều cao hơn so với cùng kỳ năm học 2023-2024. Các chỉ số về dinh dưỡng tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi 3,5%, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 5%.

- Đối với GDPT: Kết quả học kỳ I, năm học 2024-2025: Cấp tiểu học có 94,05% HS được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành môn Tiếng Việt, có 5,95% HS đánh giá chưa hoàn thành môn Tiếng Việt; 93,96% HS được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành môn Toán, có 6,04% HS đánh giá chưa hoàn thành môn Toán (*Chi tiết kết học học kỳ I, xem phụ lục số 4*).

Cấp THCS có 11,67% HS được đánh giá kết quả học tập loại Tốt, 29,79% HS được đánh giá kết quả học tập loại Khá, 49,18% HS được đánh giá kết quả học tập loại Đạt, 10,36% HS đánh giá xếp loại Chưa đạt. Cấp THPT có 13,37% HS được đánh giá kết quả học tập loại Tốt, 36,57% HS được đánh giá kết quả học tập loại Khá, 40,17% HS được đánh giá kết quả học tập loại Đạt, 9,89% HS đánh giá xếp loại Chưa đạt (*Chi tiết kết học học kỳ I giáo dục trung học xem phụ lục số 5*)

- Đối với GDTX: Kết quả đánh giá học kỳ I xếp loại giỏi có 36 học viên, chiếm 1,8%, loại khá có 436 học viên, chiếm 21,83%, loại đạt có 1151 học viên, chiếm 57,63%, loại chưa đạt có 374 học viên, chiếm 18,72% (*Chi tiết kết học học kỳ I, xem phụ lục số 6*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

xuất sắc trong năm học. UBND tỉnh tặng cờ thi đua cho 12 tập thể, công nhận 63 Tập thể Lao động xuất sắc, 112 Chiến sĩ thi đua tỉnh, tặng bằng khen cho 14 tập thể, 63 cá nhân. Bộ GDĐT khen thưởng phong trào thi đua đổi mới sáng tạo trong dạy và học cho 8 tập thể, 39 cá nhân.

Khen thưởng khác: Sở GDĐT khen thưởng giáo viên có thành tích xuất sắc trong Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tiểu học tỉnh Đắk Nông, năm học 2024-2025 cho 45 cá nhân; khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong Khen Tập thể, cá nhân Hội thi Hùng biện tiếng Anh dành cho học sinh cấp tiểu học tỉnh Đắk Nông, năm học 2024-2025 cho 6 tập thể, 27 cá nhân; khen thưởng thành tích xuất sắc tại Câu lạc bộ Văn - Toán tuổi thơ toàn quốc năm 2024 cho 9 cá nhân; khen thưởng giáo viên đạt thành tích xuất sắc tại Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X, Khu vực IV tại tỉnh Đắk Lắk năm 2024 cho 5 cá nhân. UBND tỉnh tặng bằng khen cho 01 tập thể, 4 cá nhân nhân dịp 20 năm tái lập tỉnh; cho 05 cá nhân nhân dịp 20 năm thành lập trường THPT Trần Hưng Đạo; 07 cá nhân nhân dịp 30 năm thành lập trường THPT Phan Chu Trinh. Bộ GDĐT khen thưởng 03 cá nhân nhân dịp 20 năm thành lập trường THPT DTNT N'Trang Lơng; 01 tập thể, 03 cá nhân nhân dịp 20 năm thành lập trường THPT Trần Hưng Đạo; 01 tập thể, 04 cá nhân nhân dịp 30 năm thành lập trường THPT Phan Chu Trinh. Hiện, đang trình 01 tập thể đề nghị Chính phủ tặng cờ thi đua và 02 cá nhân tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

- Học kỳ I năm học 2024-2025, ngành Giáo dục đã từng bước khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Toàn ngành tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ GDĐT về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025, Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ GDĐT về Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục và Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên với chủ đề "**Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương**". Về cơ bản, ngành Giáo dục đã hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ I, năm học 2024-2025 theo tiến độ, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Ngành Giáo dục đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục tạo hành lang pháp lý và điều kiện thuận lợi cho ngành Giáo dục thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Quy mô mạng lưới trường, lớp, học sinh tiếp tục ổn định. Từng bước nâng cao chất lượng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS. Hệ thống giáo dục ngoài công lập phát triển có đủ cả các cấp học, bậc học, quan tâm phát triển các trường mầm non tư thục ở các khu công nghiệp, vùng trung tâm của các huyện, thành phố nhằm giảm bớt áp lực cho hệ thống giáo dục công lập tại địa phương.

- Triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 ở các cấp học, bậc học; công tác biên soạn Tài liệu GDĐP diễn ra thuận lợi, đảm bảo tiến độ. Chất lượng giáo dục toàn diện ngày được nâng lên; tỷ lệ huy động học sinh ra lớp vượt chỉ tiêu ở tất cả các cấp học, bậc học; môi trường giáo dục ở các cơ sở GDMN được cải thiện theo hướng tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo, phù hợp với lứa tuổi. Các cơ sở GDPT đã thực hiện nội dung dạy học Chương trình GDPT 2018 và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý quá trình giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Chất lượng giáo dục đại trà tiếp tục được nâng lên, chất lượng giáo dục mũi nhọn đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Trong năm học 2024-2025, tỉnh Đắk Nông có 32 học sinh đạt giải học sinh giỏi Quốc gia (*tăng 09 giải so với năm học 2023-2024*), trong đó có 04 giải nhì, 10 giải ba và 18 giải khuyến khích.

- Ngành Giáo dục đã tổ chức rà soát thực trạng đội ngũ nhà giáo và CBQL, dự báo nhu cầu sử dụng, nhu cầu đào tạo sát với điều kiện thực tế của địa phương; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện Chương trình GDPT 2018; tiếp tục triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho CBQL, giáo viên các cấp học, bậc học đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được xây dựng theo lộ trình. Các nguồn lực đầu tư cho giáo dục được quản lý và triển khai hiệu quả. Tổ chức đánh giá các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

đáp ứng triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Công bằng xã hội trong giáo dục được bảo đảm tốt hơn, đặc biệt là các chính sách cho học sinh và giáo viên vùng khó khăn, vùng đồng bào DTTS. Kết quả PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi, PCGDTH và PCGDTHCS, xóa mù chữ được duy trì và nâng cao chất lượng. Đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các Trung tâm GDTX-GDNN, Trung tâm HTCĐ, tạo môi trường thuận lợi cho người dân tiếp tục tham gia học tập nâng cao trình độ.

- Các cuộc vận động và các phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, góp phần nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị trong đội ngũ nhà giáo. Vai trò của từng trường, từng CBQL, giáo viên, nhân viên được khẳng định và phát huy, là động lực mạnh mẽ cho sự phát triển chung của giáo dục, tạo được niềm tin đối với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và của cộng đồng.

- Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục, kịp thời xử lý các sai phạm, gây bức xúc dư luận xã hội. Công tác quản lý nhà nước, công tác cải cách hành chính, công tác thông tin, truyền thông được tăng cường, đẩy mạnh; mạng lưới truyền thông được đổi mới, kịp thời cung cấp thông tin và định hướng dư luận.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, ngành Giáo dục vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Mặc dù tỉnh đã rất nỗ lực ưu tiên phát triển đội ngũ cả về số lượng và chất lượng; đồng thời, ngành cũng đã tạo điều kiện để CBQL, giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, song đến nay, ngành Giáo dục vẫn còn nhiều giáo viên mầm non, tiểu học, THCS chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019. Bên cạnh đó, vẫn còn một số CBQL, giáo viên chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018.

- Trong những năm gần đây, tốc độ gia tăng dân số của tỉnh Đắk Nông đã làm tăng quy mô số lượng học sinh gây ra áp lực không nhỏ cho ngành Giáo dục. Trong đó, khó khăn lớn nhất là số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập của tỉnh Đắk Nông đang thiếu nhiều so với định mức là **1.545** biên chế giáo viên (Mầm non thiếu **306** biên chế, Tiểu học thiếu **699** biên chế, THCS thiếu **293** biên chế, THPT thiếu **247** biên chế).

- Chất lượng đầu tư cơ sở vật chất, cơ cấu tài chính tuy có nhiều chuyển biến nhưng vẫn còn chậm chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương, nhất là ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS. Cơ sở vật chất trường lớp có đầu tư tăng mạnh nhưng chủ yếu là phòng học; các phòng chức năng, khuôn viên, tường rào, giếng nước, nhà vệ sinh vẫn chưa đáp ứng nhu cầu quy định; các trang thiết bị phục vụ dạy học còn thiếu, chưa đầy đủ; công tác sử dụng, quản lý, bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa bảo đảm. Nguồn lực đầu tư cho giáo dục chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước và kinh phí các chương trình mục tiêu. Việc huy động các nhà đầu tư mở trường ở các xã vùng khó khăn khó thực hiện.

- Tình trạng quá tải học sinh ở một số trường học tại trung tâm các huyện, thành phố ảnh hưởng đến công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Việc chăm lo phát triển GDMN, bảo đảm mọi trẻ em được tiếp cận giáo dục có chất lượng, công bằng và bình đẳng giữa điểm trường chính với các điểm lẻ cũng đang là vướng mắc đối với GDMN. Việc huy động trẻ là người DTTS số ra lớp còn gặp nhiều khó khăn.

- Chất lượng PCGD, XMC nhìn chung là ổn định, có xu hướng tăng lên ở các địa bàn kinh tế xã-hội phát triển. Tuy nhiên, tại một số huyện vùng sâu, vùng xa, đặc biệt tại huyện Đăk Glông, công tác này vẫn còn gặp một số khó khăn do tình trạng di dân tự do. Một số địa phương chưa quan tâm đầu tư đúng mức về cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động cho các Trung tâm HTCĐ còn hạn chế; hoạt động thiếu chiều sâu.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân của kết quả đạt được

Để đạt được những kết quả như trên, trong thời gian qua, nhờ có sự quan tâm sâu sát, kịp thời của Bộ GDĐT, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, ngành, đoàn thể xã hội; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chia sẻ, ủng hộ của Nhân dân, ngành Giáo dục đã chủ động, tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại các chương trình, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về GDĐT, đặc biệt là triển khai Chương trình GDPT mới ở các cấp học, bậc học. Biên chế được bổ sung, đội ngũ nhà giáo và CBQL được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Cơ sở vật chất được tăng cường đầu tư theo hướng đạt chuẩn quốc gia, hiện đại. Công tác truyền thông giáo dục, công tác vận động xã hội hóa giáo dục ngày càng được tinh quan tâm hơn, thực hiện tốt hơn. Với tinh thần đoàn kết, sự quyết tâm, nỗ lực của cả các cấp, các ngành, bằng các giải pháp sáng tạo, linh hoạt, đồng bộ, tỉnh đã khắc phục khó khăn, vướng mắc để xây dựng sự nghiệp giáo dục ngày càng phát triển.

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Những khó khăn, hạn chế, vướng mắc nêu trên do nhiều nguyên nhân khác nhau, tuy nhiên, tập trung một số nguyên nhân như:

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm đúng mức đến công tác phát triển, đổi mới GDĐT. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa thật đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

- Luật Giáo dục 2019 được ban hành, có nhiều thay đổi về chuẩn trình độ đào tạo, quy định bắt buộc giáo viên mầm non phải có trình độ cao đẳng, giáo viên tiểu học phải có trình độ đại học dẫn đến việc nhiều giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ đào tạo. Năng lực đổi mới phương pháp dạy học và cơ hội tiếp cận thông tin của giáo viên vùng sâu, vùng xa còn gặp khó khăn; khả năng tin học một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế, do đó ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; chất lượng đội ngũ giáo viên còn không đồng đều giữa vùng có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi và vùng khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc sinh sống. Một số CBQL, giáo viên còn ngại khó, chưa năng

động, sáng tạo trong đổi mới, chưa tự giác học tập, nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới hiện nay.

- Hiện nay, khi tuyển sinh vào lớp 10, hầu hết là tuyển hết học sinh tốt nghiệp THCS do điều kiện của tỉnh chưa có nhiều lựa chọn trong việc học nghề của học sinh. Các cơ chế, chính sách chưa đủ mạnh để thúc đẩy việc phân luồng, do đó, sức hút để học sinh tham gia học nghề còn hạn chế. Công tác tư vấn học nghề, chọn nghề, định hướng phát triển nghề, vay vốn giải quyết việc làm sau học nghề chưa được chú trọng đúng mức.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024-2025

Học kỳ II, năm học 2024-2025, toàn ngành tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2024-2025; Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục; Công văn số 5778/UBND-KGVX ngày 25/9/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025, cụ thể:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục

- Tổ chức thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục, các cơ chế, chính sách, kế hoạch, đề án, chương trình của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT để phát triển giáo dục phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, đảm bảo tính hiệu quả, khả thi.

- Đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục.

2. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó, quan tâm đến đối tượng là người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Các đơn vị củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và từng bước phấn đấu đạt chuẩn mức độ cao hơn để nâng cao chất lượng giáo dục. Triển khai xây dựng kế hoạch để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 399/KH-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 75-CTr/TU ngày 11/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Thực hiện dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo công văn số 478/UBND-KGVX ngày 23/01/2024 của UBND

tỉnh về thực hiện Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bảo đảm các điều kiện để trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

- Các đơn vị xây dựng kế hoạch để thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non; bảo đảm an toàn cho trẻ mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non, nhất là tại các cơ sở mầm non ngoài công lập, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới.

- Tập trung các điều kiện cần thiết, đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện tại các đơn vị, trong đó chú trọng phát triển giáo dục mũi nhọn; đối với các trường ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn cần có giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục ngang bằng với các trường ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội thuận lợi.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Phát huy tính chủ động, linh hoạt trong thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của giáo viên. Triển khai thực hiện tốt chương trình xóa mù chữ, học tập thường xuyên, học suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh tại các đơn vị. Chuẩn bị tốt các điều kiện để nâng cao tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT năm 2025 và tiến hành tổng kết đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau khi kết thúc năm học 2024-2025.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Các đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý để đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học, bậc học và thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

5. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước

Thực hiện ngân sách chi cho giáo dục đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Giáo dục và các quy định pháp luật có liên quan. Các đơn vị thực hiện đúng quy định về các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024 – 2025 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Công khai các khoản thu đầu năm học bảo đảm đúng quy định.

6. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

- Các đơn vị tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, giáo dục pháp luật cho học sinh; phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, an toàn trong trường học. Tiếp tục thực hiện Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” và Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục MN-PT gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho học sinh, công tác y tế trường học.

- Các đơn vị trực thuộc tổ chức dạy học môn GDQP-AN theo đúng quy định của Bộ GDĐT, đồng thời tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả GDQP-AN theo Chương trình GDPT 2018. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng, số lượng đội ngũ quản lý, giáo viên GDQP-AN.

7. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục

Các cơ sở giáo dục tăng cường tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế (gồm SEA-PLM, PISA, TALIS), thực hiện có hiệu quả việc mời giảng viên là người nước ngoài đến giảng dạy Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh tại tỉnh (nếu có nhu cầu) sau khi có sự đồng ý thống nhất về chủ trương của Sở Giáo dục và Đào tạo.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục, xây dựng thư viện số, kho học liệu số chia sẻ dùng chung trong toàn ngành; thực hiện kết nối liên thông dữ liệu ngành giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

9. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền thực hiện đúng quy định về công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục và đào tạo. Kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động dạy thêm, học thêm trái quy định.

10. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Nhà nước, địa phương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để tạo sự đồng thuận, chia sẻ và đóng góp tinh thần, vật chất hỗ trợ phát triển giáo dục theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 07/11/2014 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua: Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” lồng ghép vào phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”; Phong trào thi đua “Đắk Nông chung tay vì người nghèo, không ai bị bỏ lại phía sau”; Phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông”; Phong trào thi đua “Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới”; Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Đắk Nông hội nhập và phát triển”; Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục tỉnh Đắk Nông thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025”; Phong trào thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025; Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”; Phong trào thi đua “Cả nước Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước năm 2025”. Tổ chức Đại hội thi đua yêu nước ngành Giáo dục và các hoạt động kỷ niệm 80 năm truyền thống ngành Giáo dục trên tinh thần trang trọng, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, phù hợp.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục học kỳ II, năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, Sở GDĐT kính đề nghị:

1. Đối với Bộ GDĐT

1.1. Không cắt giảm số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập của tỉnh Đắk Nông

Hiện nay, số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập của tỉnh Đắk Nông đang thiếu nhiều so với định mức, nên chưa đáp ứng được việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Do đó, kính đề nghị Bộ GDĐT báo cáo cấp thẩm quyền xem xét không cắt giảm 10% số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, không tinh giản biên chế 10% như nhau giữa các vùng, miền trong cả nước.

1.2. Bổ sung số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập

Tỉnh Đắk Nông có địa bàn rộng, dân cư phân tán, đặc biệt là ở 4 huyện có xã biên giới, bên cạnh đó quy mô học sinh tăng mạnh qua từng năm, để đảm bảo nhu cầu dạy và học tại địa phương trong thời điểm hiện nay, kính đề nghị Bộ GDĐT phối

hợp Bộ Nội vụ báo cáo Ban Tổ chức Trung ương xem xét, giao bổ sung **1.545** biên chế giáo viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong năm học 2024-2025.

1.3. Ưu tiên phân bổ kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị giáo dục cho tỉnh Đắk Nông

Hiện nay, ngân sách của tỉnh để đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị giáo dục còn nhiều hạn chế, để thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 và Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, chuẩn bị cho Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-4 tuổi. Kính đề nghị Bộ GDĐT phối hợp với các Bộ, Ngành có liên quan tham mưu Chính phủ ưu tiên phân bổ kinh phí, trang thiết bị dạy học từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030 cho ngành Giáo dục tỉnh Đắk Nông.

1.4. Chính sách đặc thù

Đắk Nông là một trong các tỉnh vùng Tây Nguyên có nhiều xã thuộc vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, nguồn tuyển dụng giáo viên đối với sinh viên một số môn học còn thiếu, do đó kính đề nghị Bộ GDĐT báo cáo cấp thẩm quyền có cơ chế chính sách đặc thù đối với chính sách tuyển dụng giáo viên, cụ thể cho phép tỉnh Đắk Nông được tuyển dụng sinh viên/giáo viên có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để dạy các môn học Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật theo Chương trình GDPT 2018, sau đó có lộ trình nâng chuẩn theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS.

1.5. Chính sách tiền lương

Thực hiện chính sách tiền lương, các chế độ đãi ngộ, tôn vinh, khen thưởng đối với nhà giáo cần có các quy định riêng, tương xứng với vị thế và đặc thù lao động của nhà giáo để thu hút người giỏi thi tuyển vào ngành sư phạm và tạo động lực để nhà giáo gắn bó lâu dài với nghề.

1.6. Ban hành văn bản hướng dẫn về nguồn lực, hạ tầng, thiết bị và nguồn kinh phí để vận hành, duy trì hệ thống Học bạ số tại các cơ sở giáo dục. Quy định giá đối với các phần mềm vận hành và duy trì hệ thống Học bạ số để các cơ sở có căn cứ thực hiện. Tích hợp Học bạ số vào phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành (csdl.moet.gov.vn) để thuận lợi trong việc lưu trữ, báo dữ liệu Học bạ số.

2. Đối với UBND tỉnh

2.1. Chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh giao số lượng người làm việc cho Sở GDĐT và UBND các huyện, thành phố để khắc phục thiếu giáo viên ở từng cấp học, bậc học. Đồng thời, chỉ đạo Sở Nội vụ hướng dẫn UBND các huyện, thành phố tiến hành rà soát số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập mầm non, tiểu học, THCS, trên cơ sở đó tham mưu UBND tỉnh điều chuyển số lượng người việc giữa các huyện, thành phố trong tỉnh để khắc phục tình trạng thừa

thiếu cục bộ giáo viên các cấp học, bậc học.

Trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo không thực hiện tinh giản 10% biên chế đối với ngành Giáo dục.

2.2. Chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tập trung ưu tiên phân bổ kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học và trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018, phục vụ năm học 2024-2025 và công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II, năm học 2024-2025; Sở GDĐT kính gửi Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, chỉ đạo trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/cáo);
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (b/cáo);
- Ban Tuyên giáo TU (b/cáo);
- Sở KH&ĐT, Cục Thống kê;
- Phòng GDĐT các huyện, TP;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng thuộc Sở;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP (T).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu